

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HC-ST

Ngày: 24/9/2024

*“V/v yêu cầu hủy Quyết định
giải quyết khiếu nại và văn bản
trả lời đơn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Mai Văn Duẩn.

2- Ông Đinh Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 07/2024/TLST-HC ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc *“Yêu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại và Văn bản trả lời đơn”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX- HCST, ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HC, ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Đào Văn C (Đào Hữu C), SN 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Quốc T – Chủ tịch UBND tỉnh B (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Ph, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí C – Chủ tịch UBND huyện Y (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức Th – Phó Chủ tịch UBND huyện Y (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện trình bày:**

Năm 1993, HTX Xuân Cai thực hiện Nghị định số 64-CP của Chính phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích nông nghiệp. Hộ gia đình ông C được chia ruộng thì đã thương thảo với hộ bà Tĩnh (Đông), hai bên bàn bạc đã thống nhất thỏa thuận đổi thửa ruộng 57, mảnh bản đồ số 01, diện tích 294,5m², Xứ đồng Mái Tròn cho nhau để tiện việc canh tác. Hộ chúng tôi nhận diện tích 294,5m² của bà Tĩnh cả hộ gia đình ông C cùng nhau quản lý, sử dụng canh tác thỏa thuận trao đổi ổn định phù hợp pháp luật cho đến tận ngày nhà nước quy hoạch xây dựng khu công nghiệp tập trung không có tranh chấp, gia đình ông C phải được UBND huyện Yên Phong xem xét, giải quyết bồi thường hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tại Biên bản xác minh tại hiện trường của UBND xã Yên Trung đã khẳng định thửa ruộng này ông Đào Văn C vẫn đang cấy lúa;

Việc cán bộ có trách nhiệm thực hiện chính sách đất đai, thực hiện quy hoạch giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp tập trung cho người sử dụng đất là:

- Thửa 56, mảnh bản đồ số 03 bà Hoàng Thị Bộ & bà Trần Thị Vĩnh; Thửa 2, 3, 4, 5, 6, 13, 14, 33 mảnh bản đồ số 02, ông Bằng, bà Bộ, bà Vĩnh không được giao ruộng mà được đền bù, hỗ trợ là không đúng quy định;

Đền bù 8 ô thửa 2+3+4+5+6+14+13+33+ đường giao thông và 11.304,1m² khi nhà nước thu hồi đã bồi thường cho 41 hộ gia đình với diện tích 10.822,5m² chỉ là một bài toán cộng diện tích các thửa đất trên lại và trừ diện tích đền bù thì đáp số còn lại sẽ là 481,6m². Diện tích này sẽ đi đâu, về đâu sao không làm rõ hoặc trả lời rõ?

- Thửa 69, mảnh bản đồ số 1, là ruộng của hộ ông Lễ, hộ ông Lễ đã được giao từ thời điểm thực hiện chính sách giao ruộng theo Nghị định số 64-CP của Chính phủ và đã được UBND huyện Yên Phong cấp GCN quyền sử dụng đất nhưng đền bù đất đai nay biến thành đất giao thông, thủy lợi mà chưa có quyết định thu hồi đất đã được cấp Sổ đỏ là không đúng;

- Thửa số 54, mảnh bản đồ số 01, DT 487,1m², UBND huyện Yên Phong ra Quyết định 1842/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 trả tiền đền bù, hỗ trợ cho ông Nguyễn Hữu Trụ là không phù hợp với Quyết định số 16/QĐ-PT ngày 16.04.2020 của TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Việc ông Nghĩa trưởng thôn Xuân Cai ngày 06/02/2009 trả ruộng cho 12 hộ, diện tích là 7.086,0m², bình quân 680m²/định xuất là sai mà các hộ đó chỉ được giao 70% là 434,5m²/định xuất. Việc giao sai trên là có người nhà trưởng thôn, biên bản họp có dấu hiệu giả mạo chữ ký và đã có dấu hiệu về hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ;

- Việc cấm mốc giới DA 08 nhóm hộ (08 nhóm ô thửa của 16 hộ chủ đầu tư chưa thực hiện), là sai về hành chính về quy định quy hoạch thu hồi đất đai. Việc không cấm mốc của nhóm 08 hộ là thiếu minh bạch.

Đó là những hành vi trái pháp luật của cán bộ địa phương mà ông C biết phát hiện theo trình tự đã báo cho Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, Chủ tịch UBND huyện Yên Phong có thẩm quyền xem xét, xác minh giải quyết ông C đã gửi theo đơn là toàn bộ chứng cứ, tài liệu có liên quan. Thế nhưng, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh; Chủ tịch UBND huyện Yên Phong; cán bộ cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa quan tâm, chưa công tâm xem xét, giải quyết ban hành Quyết định và Văn bản giải quyết:

- Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 06/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của khiếu nại của ông Đào Hữu C (lần hai).

- Quyết định 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch huyện Yên Phong giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu).

- Văn bản số 1403/UBND ngày 21/07/2021; Văn Bản số 186/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của UBND huyện Yên Phong.

Như trên đã áp dụng pháp luật sai và sai nội dung.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, Chủ tịch UBND huyện Yên Phong ban hành Quyết định và Văn bản giải quyết như trên là sai nội dung chưa khách quan; Áp dụng Pháp luật không đúng không có sức thuyết phục đã gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp; quyền báo cho cơ quan, cán bộ có thẩm quyền xem xét, giải quyết xử lý sai phạm để củng cố xây dựng chính quyền vững mạnh và thực hiện công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng không có vùng cấm đã gây dư luận xã hội bức xúc.

*** Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh B:**

Căn cứ hồ sơ đã giải quyết khiếu nại của ông Đào Hữu C, địa chỉ tại thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, huyện Yên Phong; căn cứ quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Ngày 21/6/2022, Chủ tịch UBND huyện Yên Phong ban hành Quyết định số 3817/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đào Văn C, thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, với nội dung chính.

Không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong, ông Đào Văn C tiếp tục có đơn gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy. Ngày 24/8/2022, Ban Nội chính Tỉnh ủy có Văn bản số 329-PCĐ/BNCTU chuyển đơn của công dân đến Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. Ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 914/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh khiếu nại cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Báo cáo số 209/BC-STNMT ngày 24/10/2022 của Sở Tài nguyên và môi trường báo cáo kết quả xác minh đơn của ông Đào Văn C, thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, huyện Yên Phong. Ngày 06/3/2023 Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định

số 214/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đào Văn C, thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, huyện Yên Phong theo đó kết luận: Ông Đào Hữu C khiếu nại Quyết định số: 3817/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đào Hữu C, thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, huyện Yên Phong là không có căn cứ.

Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đào Hữu C là có căn cứ.

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã giữ nguyên nội dung Quyết định số 3817/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đào Hữu C, thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, huyện Yên Phong.

Nay ông Đào Hữu C, khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định số 214/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đào Văn C (lần hai); Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu); Văn bản số 1403/UBND ngày 21/7/2021; Văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của UBND huyện Yên Phong. Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh không đồng ý.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch UBND, UBND huyện Y trình bày:**

- Văn bản số 1403/UBND-TNMT ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong trả lời đơn của ông Nguyễn Quang Hào, ông Trần Văn Hùng thôn Xuân Cai, xã Yên Trung. Không liên quan đến ông Đào Văn C.

- Văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của UBND huyện Yên Phong Trả lời đơn của ông Đào Văn C và một số công dân thôn Xuân Cai, xã Yên Trung về các nội dung liên quan việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất GPMB thực hiện dự án Khu công nghiệp Yên Phong I mở rộng.

- Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu:

+ Giữ nguyên Văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong vv trả lời đơn của ông Đào Văn C và một số công dân thôn Xuân Cai, xã Yên Trung.

+ Việc khiếu nại Văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong là không có căn cứ.

Các nội dung theo đơn của ông Đào Hữu C đã được Chủ tịch UBND huyện Yên Phong xác minh và giải quyết như sau:

Nội dung thứ nhất: Tại thửa 56, mảnh bản đồ số 03 việc quy chủ và chi trả cho bà Hoàng Thị Bộ và hộ bà Trần Thị Vĩnh là không đúng. Tại thửa số 2,3,4,5,6,13,14,33 mảnh bản đồ số 02 không có diện tích của hộ ông Nguyễn Sỹ Bằng nhưng vẫn quy chủ và chi trả tiền bồi thường là không đúng.

Ông C cho rằng thửa 56 mảnh bản đồ số 03 không có diện tích ruộng hộ bà Hoàng Thị Bộ và hộ bà Trần Thị Vĩnh; thửa số 2,3,4,5,6,13,14,33 mảnh bản đồ số 02 không có diện tích ruộng của hộ ông Nguyễn Sỹ Bằng là không có căn cứ.

- **Nội dung thứ hai:** Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 01 diện tích đất giao thông là không đúng ông cho rằng đây là thửa đất của hộ gia đình ông Nguyễn Sỹ Lễ (GCN của hộ ông Lễ đã cấp có diện tích 294m²).

Ông C cho rằng thửa số 09, mảnh bản đồ số 01 là thửa đất của hộ gia đình ông Nguyễn Sỹ Lễ là không có căn cứ.

Nội dung thứ 3: Tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 01, diện tích 294,5 m² ban đầu quy chủ cho hộ bà Tĩnh (Đông). Ông C cho rằng đây là diện tích ruộng của nhà ông và đề nghị UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông.

Ông C cho rằng thửa đất số 57, tờ bản đồ số 01, diện tích 294,5 m² chính là ruộng của nhà ông và đề nghị UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông là không có căn cứ.

- **Nội dung thứ 4:** Tại thửa ruộng số 54, tờ bản đồ số 01, UBND huyện ra Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 trả cho hộ ông Nguyễn Hữu Trụ với diện tích 487,1 m² là sai, ông cho rằng quyết định số 1824/QĐ-UBND không hợp lý với Quyết định số 16/QĐ-PT ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Ông C cho rằng UBND huyện Yên Phong ban hành Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về việc thu hồi đất và trả cho hộ ông Nguyễn Hữu Trụ với diện tích là 487,1 m² là sai là không có căn cứ.

Nội dung thứ 5: Việc ông Nghĩa – nguyên Trưởng thôn Xuân Cai trả ruộng 21,26 định xuất cho các hộ trong thôn với diện tích 680 m²/định xuất là sai. Ông C cho rằng chỉ được 70% = 434,5m²/định xuất.

Ông C cho rằng diện tích giao ruộng chỉ được 70% = 434,5 m²/định xuất là không có căn cứ.

- **Nội dung thứ 6:** Đề nghị được cấm mốc giới dự án tại 08 nhóm hộ (08 ô thửa của 15 hộ) nhưng chủ đầu tư chưa thực hiện.

Nội dung này đề nghị ông Đào Văn C liên hệ với chủ đầu tư để được xem xét, giải quyết.

Vậy, từ các căn cứ nêu trên, việc công dân đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh hủy các quyết định trên là không có căn cứ; UBND huyện Yên Phong đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên toà sơ thẩm:**

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng việc Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, Chủ tịch UBND huyện Yên Phong ban hành Quyết định và Văn bản giải quyết như trên là sai nội dung chưa khách quan; Áp dụng Pháp luật

không đúng, không có sức thuyết phục đã gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của ông và một số hộ dân.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính theo quy định.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Hữu C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Ông Vương Quốc T; ông Nguyễn Đức Th vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, những người tham gia phiên tòa vẫn đồng ý xét xử vắng mặt đối với ông T và ông Th. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T và ông Th là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 14/9/2021, UBND huyện Yên Phong ban hành Công văn 1896/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông Đào Văn C và một số công dân thôn Xuân Cai, xã Yên Trung; không đồng ý với Công văn 1896, ông C làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Yên Phong, ngày 21/6/2022 Chủ tịch UBND huyện Yên Phong ban hành Quyết định số 3817/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đào Văn C, thôn Xuân Cai, xã Yên Trung; không đồng ý với Quyết định số: 3817, ông C tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Bắc Ninh, ngày 06/3/2023 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định 214/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Đào Văn C lần 2. Ngày 02/4/2024, ông C nộp đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án “Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại và Văn bản trả lời đơn” là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đào Hữu C:

[3.1] Đối với yêu cầu hủy văn bản số 1403/UBND ngày 21/07/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Quang Hảo, ông Trần Văn Hùng thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, không liên quan đến ông Đào Văn C (Đào Hữu C) nhưng tại phiên tòa ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy văn bản trên. Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông C về việc hủy văn bản số 1403/UBND ngày 21/07/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Xét về tính hợp pháp của Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu); Văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của UBND huyện Yên Phong về việc trả lời đơn của công dân.

- Về hình thức và thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành: UBND huyện Yên Phong ban hành văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của UBND huyện Yên Phong về việc trả lời đơn của công dân trong đó có hộ ông Đào Văn C (Đào Hữu C), không đồng ý với văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của UBND huyện Yên Phong ông C đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Yên Phong ngày 21/6/2022 Chủ tịch UBND huyện Yên Phong ban hành Quyết định số 3817/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) đối với ông C. Như vậy UBND huyện Yên Phong và Chủ tịch UBND huyện Yên Phong ban hành văn bản trả lời đơn và Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thẩm quyền và hình thức văn bản theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011 và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Về nội dung:

Tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 01, diện tích 294,5 m² ban đầu quy chủ cho hộ bà Tĩnh (Đông). Ông C cho rằng đây là diện tích ruộng của nhà ông và đề nghị UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông.

Ngày 30/3/2017, UBND huyện Yên Phong ban hành Quyết định số 450/QĐ-UBND về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông bà : Đào Thị Tĩnh (Đông), thôn Xuân Cai, xã Yên Trung trong đó có thửa đất số 57, diện tích 294,5 m² ở xứ đồng Mái Trên. Do trong quá trình quy chủ có sai sót thửa đất trên không phải của hộ bà Đào Thị Tĩnh (Đông). Ngày 8/8/2018, UBND huyện Yên Phong có Quyết định số 7018/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định thu hồi đất số 450/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 và thu hồi kinh phí đã chi trả cho hộ bà Đào Thị Tĩnh (Đông), cụ thể như sau:

- Hủy bỏ nội dung thu hồi thửa đất số 57 mảnh bản đồ số 01; diện tích 294,5 m² ; loại đất LUC; xứ đồng Mái Trên; chủ sử dụng hộ bà Đào Thị Tĩnh (Đông) tại Quyết định số 450/QĐ-UBND.

- Thu hồi 129.285.500 đồng là kinh phí đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đào Thị Tĩnh.

Sau đó, hộ bà Tĩnh (Đông) đã trả lại số tiền bồi thường trên. Sau khi xác định số diện tích trên không thuộc về ai, căn cứ vào đề nghị của UBND xã Yên Trung và đề nghị của Công ty hạ tầng Viglacera; ngày 29/7/2020, UBND huyện Yên Phong đã có Văn bản số 1137/UBND-TNMT về việc đồng ý cho Tổng Công ty Viglacera hỗ trợ kinh phí cho 19 hộ gia đình, cá nhân thôn Xuân Cai, xã Yên Trung với số tiền là 129.285.500 đồng. Hiện nay các hộ đều đã được nhận tiền hỗ trợ và không có ý kiến gì.

Hộ ông Đào Văn C không được (HTX) thôn Xuân Cai giao ruộng tại thửa đất số 57, diện tích 294,5m² ở xứ đồng Mái Trên mà hộ ông C chỉ được giao phần diện tích ruộng 314m² ở xứ đồng Mái Trên và hộ gia đình ông C đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 314m² trên. Do vậy Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông C là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Ông C yêu cầu hủy văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của UBND huyện Yên Phong và Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

- *Căn cứ, trình tự thủ tục ban hành:*

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh căn cứ vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại.

Ngày 24/8/2022, Ban Nội chính Tỉnh ủy có Văn bản số 329-PCĐ/BNCTU chuyển đơn của công dân đến Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. Ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 914/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh khiếu nại cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Báo cáo số 209/BC-STNMT ngày 24/10/2022 của Sở Tài nguyên và môi trường báo cáo kết quả xác minh đơn của ông Đào Văn C, thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, huyện Yên Phong. Ngày 06/3/2023 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND là đảm bảo đúng căn cứ pháp luật, đúng trình tự thủ tục theo Luật khiếu nại, đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- *Về nội dung:*

Do Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông C được ban hành đảm bảo đúng căn cứ, đúng trình tự thủ tục và nội dung, nên Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã Quyết định: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nên ông C yêu cầu hủy Quyết định số số 214/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C (Đào Hữu C) là không có căn cứ. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C (Đào Hữu C).

[5] Trong vụ án này còn có vợ và con của ông Đào Văn C (Đào Hữu C), quá trình giải quyết vụ án, ông C xác định vợ và con ông không liên quan đến việc khởi kiện của ông nên đề nghị Tòa án không đưa vợ và con ông vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do vậy, Tòa án không đưa vợ và con ông C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Còn đối với các hộ có tên trong Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong và Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[6] Về án phí: Do ông Đào Văn C (Đào Hữu C) thuộc trường hợp được miễn án phí quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên ông Đào Hữu C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 115, 116 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 22/4/1998 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C (Đào Hữu C) gồm:
 - Bác yêu cầu huỷ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đào Hữu C (lần hai).
 - Bác yêu cầu huỷ Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu).
 - Bác yêu cầu huỷ Văn bản số 1403/UBND ngày 21/07/2021 của UBND huyện Yên Phong.
 - Bác yêu cầu huỷ Văn bản số 1896/UBND-TNMT ngày 14/9/2021 của UBND huyện Yên Phong.
- Về án phí: Ông Đào Văn C (Đào Hữu C) không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP- THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Nam

